

DANH SÁCH CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC ĐẠT TIÊU CHUẨN PIC/S - GMP VÀ EU - GMP

Đợt 65

(Theo công văn số 9397/QLD-CL ngày 17/06/2019 của Cục Quản lý Dược)

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
1	Hetero Labs Limited, Unit - V, Block - VB	TSIIC Formulation SEZ, Sy. NO. 439, 440, 441 & 458, Polepally Village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar District., TELANGANA, Pin-509301, India	* Thuốc không vô trùng (thuốc chống ung thư): Viên nén; viên nang cứng.	EU GMP	18/09386-7	19/11/2018	30/08/2021	Norwegian Medicines Agency (NOMA)		2
2	Ipsen Biopharm Limited	Ash Road Wrexham Industrial Estate Wrexham, LL 13 9UF, United Kingdom.	* Sản phẩm: + Thuốc bột pha dung dịch tiêm Botulinum Toxin Type A 300 units Powder for Solution for Injection (Clostridium Botulinum Type A toxin - Haemagglutinin Complex 300.000 U). Tên tại Việt Nam: Bột pha dung dịch tiêm Dysport. + Thuốc bột pha dung dịch tiêm Dysport 500 Units Powder for solution for injection (Clostridium Botulinum Type A toxin - Haemagglutinin Complex 500.000 U).	EU GMP	PP10159199 PP10159232	25/01/2019		Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	
3	Boehringer Ingelheim Espana, SA	c/ Prat de la Riba, 50, 08174 Sant Cugat Del Valles (Barcelona), Spain	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch tiêm. * Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	NCF/1901/0 01/CAT	04/01/2019	30/06/2019	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	1	
4	TEDEC-MEIJI FARMA, S.A.	Ctra. M-300, Km. 30,500, Alcalá de Henares, 28802 Madrid Espana, Spain	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện/hướng tâm thần): + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng (bao gồm cả thuốc gây nghiện/hướng tâm thần): Viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế rắn khác (thuốc bột; thuốc cốm; pellet) (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh betalactam); thuốc đặt; viên nén (bao gồm cả thuốc chứa kháng sinh betalactam).	EU-GMP	ES/142HVI/1 8	13/12/2018	12/11/2021	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
5	MEDOCHEMIE LTD (FACTORY C)	2, Michael Erakleous Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc bột pha dung dịch tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin và Carbapenem.	EU GMP	MED04/2018/002	10/08/2018	30/03/2021	Pharmaceutical Services Ministry of Health, Cyprus	1	
6	Tolmar Inc (Cơ sở sản xuất)	701 Centre Avenue, Fort Collins, Colorado, 80526, United States	* Sản phẩm: + Bột pha tiêm Eligard 7,5mg (Leuprorelin acetate (tương đương 6,96mg Leuprorelin) 7,5mg); + Bột pha tiêm Eligard 22,5mg (Leuprorelin acetate (tương đương 20,87mg Leuprorelin) 22,5mg).	EU-GMP	NL/H 16/1009478 a	23/01/2017	14/09/2019	Healthcare Inspectorate, Netherlands	1	
	Astellas Pharma Europe B.V. (Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng)	Hogemaat 2, Meppel, 7942 JG, Netherlands			NL/H 18/2008094	22/11/2018		Health and Youth Care Inspectorate, Pharmaceutical Affairs, Netherlands		
7	Alcon Research Ltd.	6201 South Freeway, Fort Worth, TX 76134, United States of America	* Sản phẩm: Azopt (Brinzolamide ophthalmic suspension) 1%, suspension.	U.S. cGMP	X2X8-37WD	29/08/2018	28/08/2020	United States Food and Drug Administration (U.S. FDA)	1	
			* Sản phẩm: Vigamox (Moxifloxacin ophthalmic solution) 0,5%.		YFMX-8JES	31/10/2018	30/10/2020			
			* Sản phẩm: Pataday (Olopatadine hydrochloride ophthalmic solution) 0,2%.		VCM8-ERSQ	25/10/2018	24/10/2020			
8	LABORATORIOS CINFA, S.A.	Olaz Chipi, 10. Polígono Areta de Huarte 31620 (Navarre) Spain	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; viên nén.	EU-GMP	NCF/01/2016	22/12/2016	09/11/2019	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
9	S.C. SINDAN-PHARMA S.R.L.	B-dul Ion Mihalache nr. 11, sector 1, Bucuresti, cod 011171, Romania	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô (chất kim tế bào/chất độc tế bào); dung dịch thể tích nhỏ (chất kim tế bào/chất độc tế bào; chất điều trị khối u). + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ (chất độc tế bào/chất kim tế bào). * Thuốc không vô trùng (chất độc tế bào/chất kim tế bào, chất điều trị khối u): Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim.	EU GMP	027/2018/R O	23/07/2018	05/04/2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	1	
10	Oncomed manufacturing a.s. (Cơ sở sản xuất, đóng gói sơ cấp)	Karásek 2229/1b budova 02 Řečkovice 62100 Brno, Czech Republic	* Sản phẩm: Bột đông khô: + Bortezomib Biovagen (Bortezomib 1mg); + Bortezomib Biovagen (Bortezomib 3,5mg);	EU GMP	sukls96769/2017	07/09/2017	15/11/2019	State Institute for Drug Control (SÚKL), Czech Republic	1	
	GE Pharmaceuticals Ltd (Cơ sở đóng gói thứ cấp)	Industrial Zone, "Chekanitza-South" area Botevgrad, 2140 Bulgaria			BG/GMP/2018/121	31/05/2018		Bulgarian Drug Agency		
	Synthon Hispania, SL (Cơ sở xuất xưởng)	Pol. Ind. Les Salines. c/ Castelló, 1, 08830 SANT BOI DE LLOBREGAT (Barcelona), Spain Cách ghi khác: C/Castelló, 1 Polígono Las Salinas, 08830 Sant Boi de Llobregat, Barcelona, Spain.			NCF/1738/01/CAT	16/11/2017		Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	1	
11	HBM Pharma s.r.o.	Sklabinská 30, 036 80 Martin, Slovak Republic	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nén.	EU-GMP	SK/002V/2019	05/02/2019	30/11/2021	State Institute for Drug Control (SIDC), Slovakia	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
12	Myungmoon Pharmaceutical Co., Ltd.	26, Jeyakongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc uống: Viên nén; viên nang. * Thuốc tiêm: Dung dịch thuốc tiêm; Thuốc đông khô để pha dung dịch tiêm truyền; Thuốc tiêm bột. * Thuốc dùng ngoài: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Aerosols; Miếng dán ngoài da; Cao dán. * Thuốc chứa hormon sinh dục: Viên nén; thuốc kem. * Sản phẩm: Thuốc bột đông khô pha tiêm Preforin Inj. 40mg (Methylprednisolone 40 mg)	PIC/S-GMP	2019-D1-0523	22/02/2019	25/10/2021	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety - Ministry of Food and Drug Safety of Korea		2
13	Novartis Farmacéutica, SA (Cơ sở sản xuất)	Ronda de Santa Maria, 158 08210 Barberà Del Vallès (Barcelona), Spain	* Sản phẩm: Viên nén bao phim Valsartan 80mg, Valsartan 160mg.	EU-GMP	NCF/1851/01/CAT	19/10/2018	03/03/2020	Ministry of Health of Government of Catalonia, Spain	1	
	Salutas Pharma GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Salutas Pharma GmbH Otto-von-Guericke-Allee 1, 39179 Barleben, Germany		EU GMP	DE_ST_01_GMP_2017_0020	19/05/2017		Cơ quan thẩm quyền Đức (Sachsen-Anhalt)		
14	Oncotec Pharma Produktion GmbH (Cơ sở sản xuất)	Am Pharmapark, 06861 Dessau -Roßlau (hoặc Dessau -Rosslau), Germany	* Sản phẩm: Medoxa 5mg/ml powder for solution for infusion Tên tại Việt Nam: Bột đông khô pha dịch truyền tĩnh mạch Oxaliplatin Medac (Oxaliplatin 150mg).	EU GMP	DE_ST_01_GMP_2017_0007	15/02/2017	13/10/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức (Sachsen-Anhalt)	1	
	Medac Gesellschaft für klinische Spezialpräparate m.b.H. (Cơ sở đóng gói thứ cấp)	Theaterstraße (hoặc: Theaterstrasse) 6, 22880 Wedel, Germany		EU GMP	DE_SH_01_GMP_2018_0039	08/11/2018		Cơ quan thẩm quyền Đức (State Social Services Agency Schleswig-Holstein)		
15	BAG Health Care GmbH	BAG Health Care GmbH Amtsgerichtsstraße 1-5, D-35423 Lich, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Thuốc đông khô; Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học (dạng đông khô); Thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật (dạng đông khô). * Thuốc dược liệu.	EU GMP	DE_HE_01_GMP_2017_1056	17/11/2017	06/07/2020	Cơ quan thẩm quyền Đức (Regierungspräsidium Darmstadt)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
16	Rentschler Biopharma SE (Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp)	Erwin-Rentschler-Straße 21, 88471 Laupheim, Germany	* Sản phẩm: Thuốc bột đông khô pha dung dịch tiêm truyền Spectrila (Asparaginase 10 000 U).	EU-GMP	DE_BW_01_GMP_2018_0003	31/01/2018	19/10/2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
	Medac Gesellschaft für klinische Spezialpräparate mbH (Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng)	Theaterstraße 6, 22880 Wedel, Germany		EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2018_0039	08/11/2018		Cơ quan thẩm quyền Đức (State Social Services Agency Schleswig-Holstein)		
17	Oncomed manufacturing a.s. (Cơ sở sản xuất)	Karásek 2229/1b, budova 02, Řečkovice, 62100 Brno, Czech Republic	* Sản phẩm: Detimedac 200mg Tên tại Việt Nam: Dacarbazine medac (Dacarbazine 200mg dưới dạng Dacarbazine citrate 270mg)	EU GMP	sukls96769/2017	07/09/2017	23/06/2020	State Institute for Drug Control (SÚKL), Czech Republic	1	
	Medac Gesellschaft für klinische Spezialpräparate mbH (Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng)	Theaterstraße 6, 22880 Wedel, Germany		EU-GMP	DE_SH_01_GMP_2018_0039	08/11/2018		Cơ quan thẩm quyền Đức (State Social Services Agency Schleswig-Holstein)		
18	ACS Dobfar S.P.A. (Cơ sở sản xuất thành phẩm)	Nucleo Industriale S. Atto (loc. S. Nicolo' a Tordino) - 64100 Teramo (TE), Italy	* Sản phẩm: Thuốc bột pha dung dịch tiêm truyền Imipenem/Cilastatin Kabi 500 mg/500 mg (Imipenem monohydrate 530 mg, Cilastatin Sodium 530 mg). Tên tại Việt Nam: Imipenem Cilastatin Kabi	EU GMP	IT/6/H/2019	21/01/2019	16/06/2020	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
	ACS Dobfar S.P.A. (Cơ sở sản xuất sản phẩm trung gian)	V.Le Addetta 2a/12-3/5 - 20067 Tribiano (MI), Italy		EU GMP	IT/228/H/2018	02/11/2018				

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
19	Fresenius Kabi Manufacturing SA (PTY) Ltd	6 Gibaud Road, Korsten, Port Elizabeth, 6020, Republic of South Africa	* Thuốc tiêm tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ.	PIC/S GMP	26/7/3/3/1/G0100/2018	26/10/2018	26/10/2019	South African Health Products Regulatory Authority		2
20	Industria Farmaceutica Galenica Senese S.R.L	Via Cassia Nord, 351-53014 Monteroni D'arbia (SI), Italia	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	IT/212/H/2018	25/09/2018	19/01/2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
21	Cipla Ltd. (Unit I) Plot No. L-139	Verna Industrial Estate, IN-403 722 Verna, Goa, India	* Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng;	EU-GMP	DE_ST_01_GMP_2018_0022	01/11/2018	12/04/2021	Cơ quan có thẩm quyền Đức (Sachsen-Anhalt)		2
22	Dasan Pharmaceutical Co., Ltd.	342, Deogamsan-ro, Dogomyeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea	* Thuốc uống dạng rắn: Viên nén; Thuốc cốm.	PIC/S-GMP	2019-G1-0181	29/01/2019	24/04/2021	Cơ quan thẩm quyền Hàn Quốc		2
23	Glaxo Operations UK Ltd Trading as Glaxo Wellcome Operations	Priory Street, Ware, SG12 0DJ, United Kingdom	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng, viên nén; viên nén bao phim; Bột để hít (steroids) dạng đơn và đa liều; bột (cốm) pha hỗn dịch uống. * Thuốc sinh học chứa Steroids	EU-GMP	UK MIA 4 Insp GMP/IMP 4/15159-0027	04/03/2019	21/01/2022	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	
24	LABORATORIOS CINFA, S.A.	Travesia de Roncesvalles, 1 de Olloki 31699 (Navarre) Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Viên nén.	EU-GMP	NCF/02/2016	22/12/2016	09/11/2019	Health Department of the Navarre Government, Spain	1	
25	RAFARM SA	Thesi Pousi-Xatzi Agiou Louka, Paiania Attiki, TK 19002, TØ 37, Greece	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng; Dạng bào chế bán rắn; viên nén.	EU-GMP	82820/2-7-2018	17/08/2018	31/05/2021	National Organization for Medicines (EOF), Greece	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
26	Merck S.A. de C.V. (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng)	Merck S.A. de C.V., Calle 5 No. 7, Naucalpan de Juárez, Edo. De México, C.P. 53370, Mexico. (* Cách ghi khác: Calle 5 No. 7, Fraccionamiento Industrial Alce Blanco, C.P. 53370 Naucalpan de Juárez, Edo. De México, Mexico)	* Sản phẩm: Viên nén Euthyrox (50 microgram, 100 microgram) Tên tại Việt Nam: Levothyrox 50 microgram, Levothyrox 100 microgram	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0034	19/03/2019	18/08/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức		2
	Merck KGaA (Cơ sở sản xuất bán thành phẩm)	Frankfurter Strabe 250, A 18, A 31, A 32, D 2, D3, D 11, D 12, D 15, D39, N 79, N 80, N 90, PH 5, PH 16, PH 23, PH 28, PH 31, PH 33, PH 50, PH 51, PH 52, PH 80, 64293 Darmstadt, Germany (* Cách viết khác: Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt, Germany)			DE_HE_01_GMP_2018_0004	10/01/2018		Cơ quan thẩm quyền Đức		
27	Laboratorio Pablo Cassara S.R.L.	Carhue 1096 (Zip code: C1408GBV), city of Buenos Aires, Argentine Republic (* Cách ghi khác: Carhue 1096 (C1408GBV), Ciudad de Buenos Aires, Argentine Republic)	* Sản phẩm: Thuốc tiêm EPOGEN (rHu Erythropoietin beta 2000 IU/1ml); Tên tại Việt Nam: Dung dịch tiêm Betahema.	PICS GMP	CE-2019-09618694-APN-DECBR#AN MAT	12/02/2019	12/02/2020	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		2
28	Patheon Inc. (Cơ sở sản xuất)	2100 Syntex Court Mississauga, Ontario, Canada, L5N 7K9	* Sản phẩm: Viên nén bao phim Epclusa (Sofosbuvir 400mg; Velpatasvir 100mg).	Canada-GMP	71777	15/03/2019	2020	Cơ quan thẩm quyền Canada	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Gilead Sciences Ireland UC (Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng)	IDA Business and Technology Park, Carrigtohill, Co. Cork-Ireland.		EU GMP	20496/M589	05/07/2018	15/03/2019	Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland		
29	Lek S.A (Cơ sở sản xuất)	ul. Podlipie 16, 95-010 Stryków, Poland	* Sản phẩm: Thuốc viên nén bao phim Meglucon 850 (Metformin HCl 850mg)	EU-GMP	IWZJ.405.43.2018.MG.2	10/04/2018	12/01/2021	Chief Pharmaceutical Inspector	1	
	Lek S.A (Cơ sở đóng gói, xuất xưởng)	ul. Domaniewska 50c, 02-672 Warsaw, Poland		EU-GMP	IWPS.405.4.2019.ER.1 WTC/0095_01_01/7	07/01/2019		Main Pharmaceutical Inspector		
30	InfoRLife SA	Casai 7748 Campascio, Switzerland	Thuốc vô trùng dạng dung dịch (bao gồm cả thuốc sản xuất vô trùng và thuốc tiệt trùng cuối).	PIC/S-GMP và EU-GMP	19-0177	12/02/2019	09/11/2021	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	1	
31	Rivopharm SA	Centro Insema, 6928 Manno, Switzerland	* Thuốc dạng rắn: Viên nén, viên nang cứng, viên nén bao phim.	PIC/S-GMP và EU-GMP	17-1510	05/09/2017	22/06/2020	Swiss Agency for Therapeutic Products (Swissmedic)	1	
32	RubiePharm Arzneimittel GmbH	Brüder-Grimm-Straße 62, 36396 Steinau a. d. Straße, Germany	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dạng bán rắn; Thuốc đạn.	EU GMP	DE_HE_01_GMP_2019_0003	17/01/2019	03/08/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức (Regierungspräsidium Darmstadt)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
33	Glenmark Pharmaceuticals Ltd.	Plot No E-37/39, M.I.D.C., Industrial Estate, Satpur, Nasik - 422 007, India (* Cách ghi khác: Plot No E-37, 39, D-Road, MIDC, Satpur, Nashik - 422 007, Maharashtra State, India)	* Thuốc không vô trùng: Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; dạng bào chế bán rắn (kem, mỡ, gel); viên nén; viên nén bao phim. * Sản phẩm: + Viên nén Ascoril (Salbutamol Sulphate, Bromhexine HCl, Guaifenesin); + Si rô Ascoril Expectorant (Salbutamol Sulphate, Bromhexine HCl, Guaifenesin, Menthol); + Viên bao phim Glevo 250mg, 500mg (Levofloxacin Hemihydrate), Lizolid 600mg (Linezolid); + Gel Deriva (Adapalene), Deriva C (Adapalene, Clindamycin phosphate), Deriva C MS (Adapalene, Clindamycin phosphate); + Gel âm đạo Candid 20mg/g (Clotrimazole); + Thuốc nhỏ tai Candibiotic (Chloramphenicol, Beclometasone dipropionate, Clotrimazole, Lidocain HCl); + Thuốc kem Candid 10mg/g (Clotrimazole), Candid B (Clotrimazole, Beclometasone dipropionate), Candiderm (Clotrimazole, Beclometasone dipropionate, Gentamicin Sulphate), Momate cream 0.1% (Mometasone Furoate), Onabet 20mg/g (Sertaconazole Nitrate), Powercort 0.05% (Clobetasole Propionat); + Thuốc mỡ Momate ointment 0.1% (Mometasone Furoate), Momate S ointment (Mometasone Furoate, Salicylic acid); + Dung dịch dùng ngoài Candid 10mg/mL (Clotrimazole); + Viên nén đặt âm đạo Candid V6 100mg (Clotrimazole);	PIC/S GMP	004/2019/GMP	22/02/2019	01/12/2021	State Service of Ukraine on Medicines and Drugs Control		2
34	Takeda Pharmaceutical Company Limited, Osaka Plant (Cơ sở sản xuất)	17-85, Jusohonmachi 2-chome, Yodogawa -ku, Osaka 532-8686, Japan	* Sản phẩm: - Bột pha hỗn dịch tiêm Lucrin PDS Depot 3.75 mg (Leuprorelin acetate 3,75 mg) - Bột pha hỗn dịch tiêm Lucrin PDS Depot 11.25 mg (Leuprorelin acetate 11,25 mg)	Japan GMP	6551	28/03/2018	08/01/2020	Pharmaceuticals and Medical Devices Agency (PMDA), Japan	1	
	AbbVie Deutschland GmbH & Co., KG (Cơ sở đóng gói)	Knollstrasse, 67061 Ludwigshafen, Germany		EU GMP	DE_RP_01_GMP_2017_1026	07/12/2017		Cơ quan thẩm quyền Đức (Landesamt Fur Soziales, Jugend und Versorgung)		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	AbbVie Logistics B.V. (Cơ sở xuất xưởng)	Zuiderzeelaan 53, Zwolle, 8017JV, Netherlands		EU GMP	NL/H16/100 8041V1	14/02/2019		Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands		
35	PT. Tunggal Idaman Abdi	Jl. Jend. Ahmad Yani No. 7, Rawamangun, Jakarta Timur, Indonesia	Thuốc tiêm thể tích nhỏ chứa hormon sinh dục và tránh thai.	PIC/S GMP	5350/CPOB/A/III/19	22/03/2019	14/04/2024	National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		2
36	Samyang Biopharmaceuticals Corporation	79, Sinildong-ro, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea	* Thuốc chứa chất độc tế bào chống ung thư: Dung dịch tiêm; Bột pha tiêm.	PIC/S-GMP	2019-G1-0504	20/03/2019	11/04/2021	Daejeon Regional Food of Drug Safety, Korea		2
37	Guju Pharm. Co., Ltd.	5, Deokjeoljegi-gil, Jeongnam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: + Thuốc uống dạng rắn: Viên nén; viên nang; thuốc bột. + Thuốc uống dạng lỏng: Thuốc uống dạng lỏng, Sirô (dung dịch). * Thuốc vô trùng: + Thuốc tiêm: Dung dịch; bột đông khô pha tiêm. * Sản phẩm: Thuốc bột pha tiêm Medcelore Injection (Methylprednisolon dưới dạng methylprednisolon natri succinat 40mg).	PIC/S GMP	2019-D1-0532	25/02/2019	31/10/2021	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
38	Laboratoire Renaudin	Zone Artisanale Errobi, Itxassou, 64250, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiết trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	2019/HPF/FR/055	07/02/2019	21/09/2021	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	
39	Ipsen Pharma Biotech	Parc d'Activites du Plateau de Signes, Chemin departemental N° 402, Signes, 83870, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng (chứa hormon): Thuốc đông khô. + Thuốc tiết trùng cuối (chứa hormon): Dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ; thuốc cấy ghép và dạng rắn.	EU-GMP	2019/HPF/FR/025	18/03/2019	22/04/2020	National Agency for the Safety of Medicine and Health Products (ANSM), France	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
40	Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd.	No. 6-20, Tuku., Tuku Village, Sinying District, Tainan City 73055, Taiwan	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: thuốc tiêm thể tích nhỏ (dung dịch, hỗn dịch); bột đông khô pha tiêm. + Thuốc tiệt trùng cuối: dung dịch tiêm thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Dung dịch thuốc; Viên nén, viên bao phim, viên bao đường, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm. * Thuốc bột khô pha tiêm chứa kháng sinh nhóm Cephalosrin.	PIC/S GMP	4985	22/02/2019	11/03/2021	Taiwan Food and Drug Administration (TFDA)		2
41	N.V. Organon (Cơ sở sản xuất, đóng gói, kiểm nghiệm, xuất xưởng)	Molenstraat 110, OSS, 5342CC, Netherlands Cách ghi khác: Molenstraat 110, 5342 CC Oss, Netherlands hoặc: Kloosterstraat 6, 5349 AB Oss, Netherlands	Sản phẩm: Implanon NXT (Etonogestrel 68mg)	EU GMP	NL/H 16/1010471 C	26/03/2017	08/09/2019	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	1	
	Synergy Health Ede B.V (Cơ sở tiệt trùng thành phẩm sau công đoạn đóng gói cuối)	Soeverinstraat 2, 4879NN, Etten - Leur, the Netherlands		EU-GMP	NL/H17/101 4950B	14/04/2017		Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	1	
42	Pencef Pharma GmbH	Breitenbachstraße 13-14, 13509 Berlin, Germany	* Thuốc không vô trùng (chứa kháng sinh nhóm beta lactam): viên nang cứng, viên nén, viên nén bao phim, viên nén phân tán, viên nén tan, thuốc bột uống, thuốc cốm uống	EU GMP	DE_BE_01_GMP_2017_1 014	29/06/2017	01/06/2020	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
43	ACS Dobfar S.P.A (Tên cũ: Facta Farmaceutici S.P.A.)	Nucleo Industriale S. Atto (loc. S. Nicolo' A Tordino) - 64100 Teramo (TE), Italia;	* Thuốc vô trùng sản xuất vô trùng: dung dịch thể tích nhỏ,	EU GMP	IT/6/H/2019	21/01/2019	13/04/2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
44	Genzyme Ireland Ltd., (Cơ sở sản xuất)	IDA Industrial Park, Old Kilmeaden Road, Waterfors, Ireland	Myozym Powder for concentrate for solution for infusion (Alglucosidase alfa, 50mg, 1/10/25 vials)	EU-GMP	09/18/1237 39	18		Health Products Regulatory Authority (HPRA), Ireland	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Genzyme Ltd., (Cơ sở đóng gói cấp 2)	37 Hollands Road, Haverhill, CB9 8PU, United Kingdom				03/09/20		Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	
45	Kaysersberg Pharmaceuticals	23 avenue Georges Ferrenbach, Kaysersberg, 68240, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: dạng bào chế bán rắn; dung dịch thể tích nhỏ.	EU GMP	2019/HPF/FR/020	18/01/2019	19/08/2019	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
46	Abbott Biologicals B.V. (Cơ sở sản xuất bán thành phẩm đơn giá và tam giá)	C.J. van Houtenlaan 36, NL-1381 CP Weesp, The Netherlands	Sản phẩm: Influvac (haemagglutinin 15ug/0,5ml) hỗn dịch thuốc tiêm;	EU-GMP	18-0972	23/08/2018		Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands	1	
	Abbott Biologicals B.V. (Cơ sở sản xuất thành phẩm)	Veerweg 12, OLST, 8121 AA, Netherlands						Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands		
47	Abbott Biologicals B.V.	Veerweg 12, OLST, 8121 AA, Netherlands	Sản phẩm: Duphaston(dydrogesterone 10mg) viên nén bao phim	EU-GMP	17-0910	28/06/2017		Ministry of Health, Welfare and Sport, Netherlands	1	
48	Janssen Pharmaceutica NV (Cơ sở sản xuất)	Lammerdries 55, Olen, 2250 (hoặc B-2250), Belgium	* Sản phẩm: Viên nang cứng giải phóng kéo dài Reminyl 8mg, 16mg (Galantamin 8mg, 16mg).	EU-GMP	BE/GMP/2016/026	04/07/2016	27/01/2020	Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium	1	
	Janssen Pharmaceutica NV (Cơ sở kiểm nghiệm, xuất xưởng hạt thuốc giải phóng kéo dài)	Turnhoutseweg 30, Beerse, 2340 hoặc (B-2340), Belgium		EU GMP	BE/GMP/2017/007	28/04/2017		Federal Agency for Medicines and Health Products (FAMHP), Belgium		

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Janssen Cilag S.P.A. (Cơ sở đóng nang, đóng gói, kiểm nghiệm, xuất xưởng thành phẩm)	Via C. Janssen (loc. Borgo S. Michelle), 04100 Latina (LT), Italy		EU GMP	IT/184/H/2018	08/08/2018		AIFA Italian Medicines Agency		
49	Hetero Labs Limited - Unit V	Sy. No 439, 440, 441 & 458, TSIIIC Formulation SEZ, Polepally Village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar District., Telangana, India	* Viên nén bao phim, viên nang	PIC/S GMP	108-1071	10/04/2018	31/12/2019	Food and Drug Administration, Ministry of Health and Welfare, Taiwan		2
50	Hetero Labs Limited - Unit VI	Sy No. 410 & 411, TSIIIC Formulation SEZ, Polepally Village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar-District, Telangana, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén bao phim	PIC/S GMP	108-1079-1	23/03/2018	31/12/2019	Food and Drug Administration, Ministry of Health and Welfare, Taiwan		2
51	Hetero Labs Limited, Unit III	22-110 Industrial Development Area, Jeedimetla, Hyderabad, Andhra Pradesh, India 500 055	* Thuốc không vô trùng: Viên nén bao phim; viên nang.	PIC/S GMP	107-1137	11/12/2018	30/11/2020	Ministry of Health and Welfare, Republic of China (Taiwan)		2
52	Hetero Labs Limited, Unit-VI	TSIIIC, Formulation SEZ, Sy No. 410 & 411, Polepally Village, Jadcherla Mandal, Mahaboobnagar-District, Telangana, Pin-509301, India	* Thuốc vô trùng: + Thuốc đông khô pha tiêm (thuốc Gemcitabine 1g injection) + Dung dịch thể tích nhỏ (thuốc Paclitaxel 30mg/5ml injection)	PIC/S GMP	WSSZ-1061107685	15/05/2018	20/11/2020	Ministry of Health and Welfare, Taiwan		2
53	Aesica Queenborough Limited	North Road Queenborough, Kent, ME 11 5EL, United Kingdom	Sản phẩm: * Viên nén giải phóng biến đổi Klaricid XL (tên tại Việt Nam : Klacid MR 500mg (Clarithromycin 500mg)); * Viên nén bao phim Klaricid (tên tại Việt Nam : Klacid Forte 500mg (Clarithromycin 500mg));	EU-GMP	PP10149342 ; PP10149341	12/05/2017		Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
54	Eskayef Bangladesh Limited	Unit 2 and FAH building, 400 Squibb Road, Tongi Industrial Area, Tongi, Gazipur, BD-1711, Bangladesh	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; viên nén.	EU GMP	UK GMP 33631 Insp GMP 33631/5445 60-0006	20/12/2017	09/11/2020	Medicines and Healthcare Products Regulatory Agency (MHRA), United Kingdom		2
55	Inist Bio Pharmaceutical Co., Ltd (JRP Co., Ltd)	34-40 Jeyakongdan 2-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si Gyeonggi-do, Republic of Korea	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nang cứng, siro, thuốc uống dạng lỏng, hỗn dịch uống, thuốc mỡ, kem, gel	PIC/S GMP	2018-D1-2899	26/12/2018	16/05/2021	Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
56	Dong Sung Pharm	45 Gwandaeon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Korea	* Thuốc không vô trùng: viên nén, viên nang cứng, viên hoàn (pills), bột pha siro, thuốc dùng ngoài dạng lỏng, lotion, thuốc mỡ, kem, gel * Thuốc uống dạng lỏng chứa hóc môn sinh dục	PIC/S GMP	2018-G1-2198	20/11/2018	23/10/2020	Daejeon Regional Office of Food & Drug Safety, Korea		2
57	Synmosa Biopharma Corporation, Synmosa Plant	No. 6, kuang Yeh 1st Rd, Zhongxing village, Hu-Kuo Hsiang, Hsin Chu Hsien, Taiwan, R.O.C (No. 6, kuang Yeh 1st Road, Hu-Kuo Hsiang, Hsin-Chu Ind. Park, Hsin Chu Hsien, Taiwan, R.O.C)	* Thuốc không vô trùng: hỗn dịch; dung dịch; thuốc phun mù; viên nén; viên bao phim, viên bao đường; thuốc bột; viên nang chứa pellet. * Thuốc chứa dược chất hormon: viên nén, viên nén bao phim.	PIC/S-GMP	4913	31/01/2019	23/12/2021	Department of Health, Taiwan, R.O.C		2
58	Novo Nordisk A/S	Brennum Park, Hillerod, 3400, Denmark	* Thuốc sinh học: Thuốc công nghệ sinh học	EU-GMP	DK H 00097718	20/02/2018	14/12/2020	Danish Medicines Agency	1	
59	Mylan Laboratories Limited	Plot nr. 20/21, Pharmez, Pharmaceutical special economic zone, Sarkhej-Bavla NH, No-8A, Village Matoda, Ahmedabad, 382213, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nén (chứa hóc môn tránh thai)	EU GMP	NL/H 17/1015358	04/07/2017	11/05/2020	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs, Netherlands		2

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
60	Abbott Biologicals B.V	Veerweg 12, OLST, 8121 AA, Netherlands	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng; viên nén, viên nén bao phim (chứa hormon). * Thuốc sinh học: Thuốc miễn dịch; thuốc có nguồn gốc từ người hoặc động vật.	EU-GMP	NL/H 19/2010100	08/03/2019	07/03/2022	Health Care Inspectorate - Pharmaceutical Affairs and Medical Technology, Netherlands	1	
61	SANDOZ S.R.L.	Str. Livezeni nr. 7A, 540472, Targu Mures, Jud. Mures, Romania	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim; thuốc cốm và thuốc bột pha hỗn dịch uống	EU-GMP	011/2019/R O	30/01/2019	02/11/2021	National Agency for Medicines and Medical Devices (NAMMD), Romania	1	
62	Baxter Healthcare SA, Singapore Branch	2 Woodlands Ind Park D Street 2 Singapore 737778	* Thuốc vô trùng dạng lỏng (không bao gồm thuốc tiêm).	PIC/S-GMP	M00190	15/04/2018	06/05/2020	Health Sciences Authority, Singapore		2
63	Upsa Sas	304 avenue du Docteur Jean Bru, AGEN, 47000, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, viên nén, thuốc uống dạng lỏng, thuốc đặt, thuốc bán rắn	EU GMP	2018/HPF/F R/282	18/12/2018	22/11/2021	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
64	EVER Pharma Jena GmbH (Cơ sở sản xuất)	Otto-Schott-Str. 15, 07745 Jena, Germany	* Sản phẩm: Dung dịch đậm đặc để pha tiêm truyền, Dung dịch tiêm Cerebrolysin 215.2 mg	EU-GMP	DE_TH_01H_GMP_2018_0023	14/05/2018	21/03/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
	EVER Neuro Pharma GmbH (Cơ sở xuất xưởng)	Oberburgau 3, 4866 Unterach am Attersee, Austria			INS-482197-0053-001 (4/10)	08/02/2019		Federal Office for Safety in Health Care, Austria		
65	Laboratorio SEID, S.A	Ctra. de Sabadell a Granollers, Km 15, 08185 Lliça de Vall (Barcelona), Spain	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc dạng bán rắn (chứa hormon hoặc chất có hoạt tính hormon); viên nén.	EU-GMP	NCF/1737/0 01/CAT	25/10/2017	02/05/2019	The Competent authority of Spain	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
66	CSL Behring GmbH	CSL Behring GmbH Emil-von-Behring-Strasse (hoặc: Straße) 76 35041 Marburg, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ; sản phẩm khác: Fibrinogen Based Glue. + Thuốc tiết trùng cuối: dung dịch thể tích nhỏ; các sản phẩm khác: Nước cất pha tiêm; dung dịch Calciumchloride. * Chế phẩm sinh học: chế phẩm từ máu; sản phẩm miễn dịch; sản phẩm công nghệ sinh học; sản phẩm có nguồn gốc từ người hoặc động vật. * Thuốc khác: thrombin, fibrinogen từ người	EU-GMP	DE_HE_01_GMP_2018_0147	26/11/2018	14/06/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
67	Mitsubishi Tanabe Pharma Factory Ltd., Onoda Plant (Cơ sở sản xuất)	7473-2, Ooaza Onoda, Sanyo Onoda, Yamaguchi, Japan	* Sản phẩm: + Viên nang giải phóng có kiểm soát HERBESSER R 200 (Diltiazem Hydrochloride 200mg); + Viên nang giải phóng có kiểm soát HERBESSER R 100 (Diltiazem Hydrochloride 100mg).	Japan GMP	4502, 4503	06/01/2017	15/01/2020	Ministry of Health, Labour and Welfare (MHLW), Japan		2
	P.T. Tanabe Indonesia (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng)	Jl. Rumah Sakit No. 104 Ujungberung Bandung 40612, Indonesia		PIC/S GMP	4337/CPOB/A/I/15	15/01/2015		National Agency for Drug and Food Control (NADFC), Indonesia		
68	Special Product's Line S.P.A	Via Fratta Rotonda Vado Largo, 1-03012- Anagni (Frosinone/FR), Italy. Cách ghi địa chỉ cũ: Strada Paduni, 240-03012 Anagni (FR), Italy	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng; thuốc uống dạng lỏng (chứa hormon corticosteroid); thuốc bột; thuốc cốm; dạng bào chế bán rắn (chứa hormon corticosteroid); thuốc đặt (chứa hormon corticosteroid); viên nén, viên nén bao phim (bao gồm cả chứa hormon corticosteroid, thuốc độc tế bào, thuốc được liệu). * Thuốc sinh học: sản phẩm trị liệu sinh học: thuốc uống dạng lỏng.	EU-GMP	IT/9/H/2019	22/01/2019	06/01/2021	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	
69	ACS Dobfar S.P.A	V.Laurentina Km 24,730 - 00071 Pomezia (RM), Italy	* Thuốc không vô trùng: thuốc chứa kháng sinh nhóm Cephalosporin: viên nang cứng; viên nén; thuốc bột; thuốc cốm.	EU-GMP	IT/7/H/2019	21/01/2019	17/11/2019	Italian Medicines Agency (AIFA)	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
70	Bayer AG	Bayer AG Kaiser-Wilhelm-Allee, 51368 Leverkusen, Germany	* Thuốc vô trùng (bao gồm cả thuốc có hoạt tính hormon): + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích lớn; thuốc đông khô; dung dịch thể tích nhỏ. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén (bao gồm cả thuốc uống hệ thẩm thấu) trừ viên nén chứa Prednison; viên nang chứa bột hít; viên bao phim.	EU-GMP	DE_NW_04_ GMP_2016_ 0044	01/01/2017	10/05/2019	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
71	Cadila Healthcare Limited	Kundaim Industrial Estate, Plot No. 203 to 213, Kundaim village, Goa, 403 115, India	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; viên nén; viên nén bao phim.	EU-GMP	OGYÉI/5266 4-6/2018	11/03/2019	07/02/2022	National Institute of Pharmacy and Nutrition (OGYEI), Hungary		2
72	Temmler Pharma GmbH	Temmler Pharma GmbH, Temmlerstraße 2, 35039 Marburg, Germany	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; thuốc dùng ngoài dạng lỏng; thuốc uống dạng lỏng; thuốc cốm; thuốc bột; viên nén; viên nén bao đường; viên nén bao phim; viên nén sủi bọt; viên ngậm.	EU-GMP	DE_HE_01_ GMP_2019_ 0011	11/02/2019	07/12/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
73	Medica Korea Co., Ltd (Cơ sở đóng gói và xuất xưởng)	96, Jeyakongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea	* Sản phẩm: viên nang mềm Solondo 10mg (Isotretinoin 10mg).	PIC/S GMP	2019-D1-0832	02/04/2019		Gyeongin Regional Office of Food and Drug Safety, Korea		2
	RP Bio., Inc (Cơ sở sản xuất)	35-7, Jeyakongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea								
74	Genfarma Laboratorio, S.L	Avd. Constitucion 198-199, Pol. Industrial Monte Boyal 28230 Casarubios del Monte (Toledo), Spain	* Thuốc bột pha dung dịch truyền Aciclovir G.E.S 250mg	EU GMP	2019/00673	02/04/2019	21/10/2019	Agency for Medicines and Health Products (AEMPS), Spain	1	
75	Besins Manufacturing Belgium SA	Groot Bijgaardenstraat 128, Drogenbos, 1620, Belgium	* Thuốc không vô trùng: dạng bào chế bán rắn.	EU GMP	BE/GMP/2019/003	22/02/2019	11/01/2020	Federal Agency for Medicines and Health Products, Belgium	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
76	DELPHARM DIJON	6 boulevard de l'Europe, QUETIGNY, 21800, France	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ; Thuốc dạng rắn và cấy ghép. + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ. * Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc bột; Thuốc cốm; Thuốc bán rắn; Viên nén. * Thuốc sinh học: Các sản phẩm chiết xuất có nguồn gốc từ động vật hoặc từ người.	EU GMP	2019/HPF/F R/052	05/02/2019	07/09/2021	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
77	Medochemie Ltd. (Ampoule Injectable Facility)	48 lapetou Street, Agios Athanassios Industrial Area, 4101 Agios Athanassios, Limassol, Cyprus	* Thuốc vô trùng: - Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ. - Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích nhỏ.	EU GMP	MED07/2018/001	10/08/2018	30/03/2021	Pharmaceutical Services, Ministry of Health, Republic of Cyprus	1	
78	Adare Pharmaceuticals SAS	Route de Bû, La Prévôté, Houdan, 78550, France	* Thuốc không vô trùng: viên nang cứng, thuốc bột; * Thuốc sinh học: thuốc sản xuất từ công nghệ lên men (không chứa vi sinh vật sống); Sản phẩm: Lacteol 340mg (Lactobacillus fermentum và Lactobacillus delbruekii 10 tỷ)	EU GMP	2019/HPR/F R/047	04/02/2019	24/03/2020	French National Agency for Medicine and Health Products Safety (ANSM)	1	
79	Ferring pharmaceuticals (China) Co., Ltd.	Ferring pharmaceuticals (China) Co., Ltd. No. 6, Hui Ling Lu (Ferring Road), National Health Technology Park, 528437 Zhongshan city, Guangdong Province, China	* Thuốc vô trùng: + Thuốc sản xuất vô trùng: Dung dịch thể tích nhỏ * Thuốc không vô trùng: thuốc cốm (bột pha dung dịch uống)	EU GMP	DE_SH_01_GMP_2017_1002	09/06/2017	21/04/2020	Cơ quan thẩm quyền Đức		2
80	Berlin-Chemie AG	Berlin-Chemie AG Glienicke Weg 125, 12489 Berlin, Germany	* Thuốc vô trùng: + Thuốc tiệt trùng cuối: Dung dịch thể tích lớn; * Thuốc không vô trùng: Thuốc uống dạng lỏng, thuốc đặt.	EU-GMP	DE_BE_01_GMP_2019_0009	11/02/2019	31/01/2022	Cơ quan thẩm quyền Đức	1	
81	Pfizer Ireland Pharmaceuticals (Cơ sở sản xuất)	CSSX: Grange Castle, Business Park, Clondalkin, Dublin 22, Ireland	Hỗn dịch tiêm: Prevenar 13 Suspension for injection	EU GMP	03/17/111894	2017		European Medicines Agency	1	

STT	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT	ĐỊA CHỈ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	NGUYÊN TẮC GMP	GIẤY CH. NHẬN	NGÀY CẤP	NGÀY HẾT HẠN	CƠ QUAN CẤP	NHÓM THUỐC	
									1	2
	Wyeth Pharmaceuticals, (Cơ sở đóng gói)	CSDG: New Lane, Havant, Hampshire PO9 2NG, United Kingdom				18/08/2018				
82	Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG	Willmar-Schwabe-Straße 4, 76227 Karlsruhe, Germany. (* Cách ghi khác: Willmar-Schwabe-Str. 4, D-76227 Karlsruhe, Germany)	* Thuốc không vô trùng: Viên nang cứng; Thuốc dùng ngoài dạng lỏng; Thuốc uống dạng lỏng; thuốc bột, thuốc cốm, globuli (chứa vi nang chứa vi lượng đồng căn); Viên nén, viên nén bao phim. * Các thuốc khác: + Thuốc được liệu: viên nén, viên nén bao phim + Thuốc vi lượng đồng căn (Homoeopathic products).	EU GMP	DE_BW_01_GMP_2018_0050	19/09/2018	22/03/2021	Cơ quan thẩm quyền Đức (Baden-Württemberg)	1	
83	Klonal S.R.L	Lamadrid avenue 802, Quilmes, Province of Buenos Aires (Zip Code 1878), Argentina	* Sản phẩm: Bột pha tiêm Suklocef (1 lọ gồm: Cefoperazon (dưới dạng Cefoperazon natri) 1g; Sulbactam (dưới dạng Sulbactam natri) 0,5g)	PIC/S GMP	2013201900011619	05/02/2019	05/02/2020	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		2
84	Klonal S.R.L	Lamadrid avenue 802, Quilmes, Province of Buenos Aires, Argentina Cách ghi khác: Lamadrid 802, Quilmes, Province of Buenos Aires, Argentina	* Sản phẩm Bột pha tiêm Vakilonal (Vancomycin 500mg, dưới dạng vancomycin hydrochloride 512,6mg)	PIC/S GMP	2013202000105618	22/01/2019	22/01/2020	National Administration of Drugs, Foods and Medical Devices (ANMAT), Argentina		2